

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ GIÁO DỤC AN SINH VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ GIÁO DỤC AN SINH VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ASV INVESTMENT AND EDUCATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ASVCORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108999813

3. Ngày thành lập: 25/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

177 đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
2.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ việc làm gồm có: - Tư vấn cho người lao động và người sử dụng lao động bao gồm: Tư vấn nghề cho người lao động về lựa chọn nghề, trình độ đào tạo, nơi học phù hợp với khả năng và nguyện vọng; Tư vấn việc làm cho người lao động lựa chọn công việc phù hợp với khả năng và nguyện vọng; kỹ năng thi tuyển; tạo việc làm, tìm việc làm trong và ngoài nước; Tư vấn cho người sử dụng lao động tuyển dụng, quản lý lao động; quản trị và phát triển nguồn nhân lực, sử dụng lao động và phát triển việc làm. - Giới thiệu việc làm cho người lao động, cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động, bao gồm: Giới thiệu người lao động cần tìm việc làm cho người sử dụng lao động cần tuyển lao động; Cung ứng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động; Cung ứng, giới thiệu lao động cho các đơn vị, doanh nghiệp được cấp phép đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động. - Thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động. - Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tìm kiếm việc làm và đào tạo kỹ năng, dạy nghề theo quy định của pháp luật. - Thực hiện các chương trình, dự án về việc làm. (Theo Điều 3 NĐ số 52/2014/NĐ-CP)	7810(Chính)

3.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; - Hoạt động biên, phiên dịch;	7490
4.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Không hoạt động ngành nghề đấu giá	4530
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
9.	Bán buôn thực phẩm	4632
10.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
11.	Đào tạo trung cấp (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532
12.	Đào tạo sơ cấp (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8531
13.	Đào tạo cao đẳng (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8533
14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy máy tính. - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8559
15.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục	8560
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
17.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
18.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
19.	Thu gom rác thải độc hại	3812
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
21.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
26.	Bán buôn đồ uống	4633
27.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ môi giới bất động sản;	6820
29.	Tái chế phế liệu	3830
30.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
31.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
32.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
33.	Quảng cáo	7310
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện	8230
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Xây dựng nhà để ở	4101
38.	Xây dựng nhà không để ở	4102
39.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
40.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41.	Xây dựng công trình điện	4221
42.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
43.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
44.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
45.	Xây dựng công trình thủy	4291
46.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
47.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
48.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
49.	Phá dỡ	4311
50.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
51.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
52.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà nghỉ (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
57.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
58.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
59.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG QUỐC VIỆT	22B Phạm Hồng Thái, Phường Bà Triệu, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	10,000	036087001763	
			Tổng số	80.000	800.000.000	10,000		
2	NGÔ ĐỨC HOÀNG	Số 29 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	640.000	6.400.000.000	80,000	012105930	
			Tổng số	640.000	6.400.000.000	80,000		
3	CHỦ THỊ VÂN ANH	Phòng 301, Tầng 3, Nhà B, huyện ủy X3, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	10,000	011826649	
			Tổng số	80.000	800.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **NGÔ ĐỨC HOÀNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *13/07/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012105930*

Ngày cấp: *11/07/2007*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 29 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 67 Mai Hắc Đế, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội